TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS - ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2023
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự, nợ đóng hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Thị Tâm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Công và bà Nguyễn Thị Thanh**

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Vân Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 12/01/2023 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự, nợ đóng hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐST – DS ngày 12/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST- DS ngày 07/7/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 28/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/QĐST- DS ngày 25/8/2023 giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M là chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 2000;

Cùng trú tại: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*);

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1956 (*có mặt*);
- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2001 (*có mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã T1, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973 (*vắng mặt*);

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1993 (*vắng mặt*);

3. Chị Lê Thị P, sinh năm 1974 (*vắng mặt*);

4. Chị Lục Thị V, sinh năm 1979 (có mặt);

5. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 (*vắng mặt*);

6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (*có mặt*);

7. Bà Vi Thị X, sinh năm 1979 (*vắng mặt*);

8. Bà Dương Thị T, sinh năm 1978 (*vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

9. Ông Vi Văn G, sinh năm: 1957 (*có mặt*);

Địa chỉ: Thôn 2, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

10. Bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1971 (*có mặt*);

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

11. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1998 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn NS, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

12. Bà Lê Thị L, sinh năm: 1972 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn XT, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

13.Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (*có mặt*);

14.Chị Lê Thị T, sinh năm 1987 (*vắng mặt*);

15.Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 (*có mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2022, được bổ sung trong các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Do có quan hệ quen biết hàng xóm, vào ngày 15/9/2021 (âm lịch), bà Nguyễn Thị H nhận chơi thăm do bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ chị D) cầm cái, số lượng người chơi thăm "hụi" là 22 người, số tiền người chơi phải đóng 3.000.000đồng/tháng đối với người chưa mua và 3.400.000đồng/tháng đối với người đã mua. Người chơi phải đóng 400.000đồng/người cho cả thời gian đóng thăm "Hụi" cho người cầm cái. Thời gian mở bát thăm "hụi" vào ngày 15/9/2021 (âm lịch) và kết thúc ngày 15/6/2023 (âm lịch). Vào ngày 15 hàng tháng người chơi phải chủ động đóng cho bà M số tiền theo thỏa thuận để bà M chồng tiền cho người chơi đến lượt lấy thăm "hụi". Bà Nguyễn Thị H là người mua thăm đầu tiên, vào ngày 15/9/2021 (AL) do bận công việc và một số lý do cá nhân nên bà Nguyễn Thị H đã không thể từ Hải Phòng để về nhận số tiền thăm 66.000.000đồng được nên bà H đã ủy quyền lại cho con

trai Nguyễn Văn V về nhận thay. Được sự xác nhận, cam kết chắc chắn của bà H nên bà Nguyễn Thị M đã đồng ý để em V được nhận tiền thay mẹ (bà H). Tại gia đình nhà bà M vào khoảng 11 giờ trưa ngày 26/9/2021 (AL) gồm có bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ chị D), ông Nguyễn Văn G (chồng bà M), em Nguyễn Văn V (con trai bà H), trong suốt quá trình nhận tiền trên đều có sự chứng kiến của ông G, bà M và bà H gián tiếp giám sát bằng cách gọi điện video qua mạng xã hội zalo để trao đổi với nhau về việc lấy thăm, nhận tiền trả nợ, đóng thăm tháng tiếp theo và chốt tổng số tiền bà H được nhận là 66.000.000đồng, trừ đi chân thăm (tháng 9/2021) âm lịch, bà H được lấy nên không phải đóng số tiền là 3.000.000đồng, bà H còn được nhận 63.000.000đồng. Tuy nhiên, vào ngày 22/10/2019 (AL) bà Nguyễn Thị H có vay của ông Nguyễn Văn G số tiền 45.000.000đồng, theo như thỏa thuận bà H đồng ý khi nhận tiền thăm sẽ trả tiền gốc và tiền lãi cho ông G. Đến khi bà Hiền lấy thăm thì cả bà Hiền, ông Giao, bà Mai cũng đã thống nhất tiền lấy thăm trừ vào tiền nợ của ông G, ông G cũng đã nhận tiền ngày 26/9/2021 (AL) và gạch chéo khoanh tròn trong giấy vay tiền do bà H viết. Cùng lúc đó bà H có yêu cầu em V đóng luôn suất tiền thăm tháng tới (tháng 10/2021= 3.400.000đồng và tiền áp cái 400.000đồng, tổng là 3.800.000đồng. Sau khi nghe bà H, ông G, bà M, em V cùng tiến hành tính toán như sau: 66.000.000đồng - 3.000.000đồng - 52.500.000đồng (gốc 45.000.000đồng + lãi 7.500.000đồng) – 3.800.000đồng = 6.700.000đồng). Sau khi trừ đi các khoản đóng thăm, nợ thì bà H còn được lấy là 6.700.000đồng em V cầm về đưa cho bà H, em V đã nhận ký tên xác nhận trong quyển sổ mà bà M ghi theo dõi người chơi thăm hụi.

Ngoài ra, ngày 15/8/2022 (AL), bà H viết giấy gửi về cho bà M, ông G xác nhận bát thăm 22 người chơi, bà đã nhận được 6.700.000đồng cháu V con bà cầm về (có tài liệu kèm theo). Tính từ các tháng tiếp theo sau khi lấy thăm, đến kỳ đóng thăm bà H, có tháng đóng đúng, có tháng đóng chậm, có tháng không đóng nên bà M có nhờ người nhắn tin cho bà H về đóng thăm thì bà H có những lời lẽ không chuẩn mực và còn tuyên bố thách thức không đóng, thậm chí có lần đến tháng đóng thăm ông G phải ra tận nơi làm việc của bà H thì bà mới đóng. Cụ thể bà Hiền đã đóng thăm từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2022 (AL). Tính từ tháng 8, 9, 10, 11, 12/2022 và tháng 01,02,03,04, 05,06/2023 (AL) là 11 tháng. Hàng tháng đến ngày đóng thăm bà Hiền không đóng thì bà M phải vay tiền để bù cho những người được lấy thăm tháng đó và cũng là lúc bát thăm 22 người chơi mà bà M đứng ra cầm cái cũng đã kết thúc, việc bà H không đóng thăm, không thực hiện cam kết đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các thành viên trong nhóm chơi thăm hụi. Nay bà M yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả toàn bộ số tiền thăm cho bà tính từ tháng 8/2022 đến hết tháng 6/2023 (AL) là 11 tháng x 3.400.000đồng/01 tháng= 37.400.000đồng.

+ Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Do có quan hệ quen biết hàng xóm vào tháng 9/2021 (AL) bà H đang đi làm tại Hải Phòng thì bà M gọi điện hỏi bà có chơi thăm không, bà H đồng ý và xin chơi hai chân thăm nhưng bà M nói chỉ được chơi một chân, cụ thể bà M báo tổng người chơi là 21 người và bà H là người thứ 22. Quy định người chơi phải đóng

3.000.000đồng/tháng đối với người chưa mua; 3.400.000đồng/tháng đối với người đã mua. Người được lấy trước phải đóng 400.000đồng/người cho cả thời gian đóng thăm "Hụi" cho người cầm cái. *(Tất cả 22 người đều phải đóng khoản này*). Thời gian mở bát thăm "hụi" ngày 15/9/2021 (AL) kết thúc ngày 15/6/2023 (AL). Bà H xin lấy bát thăm đầu tiên bà M đồng ý, bà H có nhờ bố đẻ ông Nguyễn Văn N xuống lấy tiền nhưng bà M không đồng ý nên bà gọi điện cho con trai Nguyễn Văn V đến lấy hộ, bà H bảo con trai (cháu Nguyễn Văn V) cầm điện thoại lên nhà ông G, bà M để bà nói chuyện với bà M, hai bên gọi điện video qua mạng xã hội zalo để nói chuyện thống nhất với nhau về việc lấy thăm, đóng thăm tháng tiếp theo cho bà M và trả nợ tiền cho ông G. Cụ thể bà được lấy bát thăm với số tiền là 66.000.000đồng - 3.000.000đồng (chân thăm của người chơi được lấy không phải đóng) - 52.500.000đồng (gốc 45.000.000đồng + lãi 7.500.000đồng) nợ ông G – 3.800.000đồng (chân thăm tháng 10/2021)= 6.700.000đồng). Các bên đã thanh toán với nhau về việc nhận tiền thăm, đóng thăm và tính toán số tiền còn lại 6.700.000đồng cháu V cầm về cho bà.

Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/6/2023, các Biên bản đối chất ngày 08/6/2023; ngày 28/7/2023 và tại phiên tòa bà H thay đổi lời khai bà cho rằng bà chưa được nhận tiền thăm, số tiền 6.700.000đồng bà H có nhận cháu V cầm về cho bà là tiền bà vay bà M để tiêu tết. Khi nào bà M thu hết thăm thì bà H về nhận, việc bà H chưa nhận tiền thăm nhưng hàng tháng bà H vẫn đóng thăm cho bà M theo như thỏa thuận của những người chơi thăm hàng tháng đóng 3.400.000đồng, tháng đầu đóng thêm 400.000đồng tiền áp cái, tính từ tháng 10/2021 (AL) đến tháng 7/2021 (AL) bà đóng được 10 tháng x 3.400.000đồng= 34.000.000đồng và 400.000đồng, số tiền bà H đã đóng được 34.400.000đồng, sau đó từ tháng 8/2022 (AL) đến kết thúc thời gian đóng thăm thì bà dừng không đóng thăm nữa.

Hiện nay bà M yêu cầu bà phải trả tiền đóng thăm từ tháng 8/2022 đến tháng 06/2023 (âm lịch): Số tháng là 11 tháng x 3.400.000/tháng = 37.400.000đồng bà không đồng ý trả. Bà H chưa được nhận tiền thăm nhưng bà vẫn đóng thăm, hàng tháng bà gửi về đóng quá số tiền bà phải đóng thăm nên bà xin dừng không đóng thăm nữa mà để bà M tự động trừ vào tiền bà H đóng thăm hàng tháng.

+ Đối số tiền vay: Bà H công nhận trước thời gian chơi thăm với bà M, vào ngày 22/10/2019 (AL) bà H có vay của ông Nguyễn Văn G 45.000.000đồng, hai bên thống nhất lãi xuất theo thỏa thuận, bà H xin hẹn đến năm 2020 thì trả. Khi vay tiền bà có viết giấy vay tiền do ông G giữ, hai bên thỏa thuận hàng tháng bà H gửi về một mốc 3.100.000đồng để trả vào gốc, lãi cho ông G cụ thể: trả gốc 2.000.000đồng; trả lãi 1.100.000đồng. Bà H có đề nghị trước khi đi làm ở Công ty ông G đồng ý đến khi bà H lấy thăm lại đổi ý không trừ cho bà H một đồng nào vào gốc và tự động chuyển sang lãi hết. Số tiền hàng tháng bà đã gửi về 3.100.000đồng/tháng, tại Biên bản hòa giải ngày 24/3/2023 bà H yêu cầu bà Mai trả là 18 tháng x 3.100.000đồng = 55.800.000đ; Biên bản hòa giải ngày 07/6/2023 và tại phiên tòa bà yêu cầu là 22 tháng x 3.100.000đồng = 68.200.000đồng.

Bà H cho rằng vì bà đi làm ăn xa nên bà không về trực tiếp trả tiền cho ông G được mà bà nhờ người chuyển và trả hộ cho cho ông G vào số chứng minh hay là căn

cước công dân bà không nhớ rõ, có tháng bà còn gửi qua số tài khoản cô P giáo viên cùng thôn nhờ cô P trả hộ một tháng; gửi số tài khoản 351.520.516.1960 Agribank chị Lê Thị T. Chị Nguyễn Thị Đ số tài khoản 351.520.520.4348 Agribank; bà H còn gửi cho bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ bà H) nhờ đóng tiền thăm cho bà M. Ông G, bà M tự động tính tiền và trừ nợ sang lãi. Lần cuối cùng bà trả tiền nợ cho ông G là ngày 20/8/2021 (AL) tức ngày 26/9/2021 (DL) cháu V đem về trả trực tiếp cho ông G, còn ông G trình bày là trả vào ngày 26/9/2021 (AL), trừ tiền trong bát thăm bà được lấy là không đúng. Tính đến nay bà H đã trả hết tiền vay cho ông G bà không nợ nần gì ông G nữa, bà H cho rằng bà trả tiền cho ông G trước khi mua thăm với bà M. Bà H cung cấp cho Tòa án các chứng từ giao dịch của các lần bà H nhờ người chuyển khoản tiền về để trả nợ cho ông G và đóng thăm cho bà M.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn G trình bày: Vào ngày 22/10/2019 (AL), bà H có nhờ ông G vay tiền, ông nghĩ hàng xóm, làng giềng nên đồng ý, bà H đến nhà ông viết Giấy vay tiền số tiền 45.000.000 đồng, lãi xuất theo thỏa thuận, bà H hẹn sang năm 2020 bà trả, đến hẹn ông G đến đòi bà H không trả, bà H viết khất nợ vào tờ giấy vay tiền hẹn đến năm 2021 sẽ trả. Sau đó bà H có đăng ký mua thăm với bà M, bát thăm tính từ tháng 9/2021 đến tháng 06/2023 (AL) mới kết thúc, vào ngày 15 (AL) hàng tháng thì người chơi được lấy thăm. Khi khất nợ thì bà H nói khi nào lấy tiền thăm thì bà H sẽ trả nợ cho ông. Đến tháng 09/2021 bà Nguyễn Thị M là chủ thăm gọi cho bà H hỏi thì bà H xin chơi một chân thăm, bà H là người lấy đầu tiên, đến khi bà M thu được thăm thì ngày 26/9/2021 (AL) bà M gọi điện cho bà H về nhận tiền thăm nhưng bà H không về được mà cho chồng bà là ông V lên nhận, bà M không đồng ý nên bà H điện cho con trai cháu Nguyễn Văn V về nhận tiền thay cho bà. Hôm nhận tiền thăm cháu V điện thoại cho mẹ bằng mạng xã hội zalo, bật video để bà M, bà H, ông G nói chuyện với nhau. Bà H đồng ý lấy tiền thăm để trả nợ tiền vay của ông G số tiền 45.000.000đồng; ông G tính lãi của số tiền từ khi vay đến khi ông lấy là 7.500.000đồng. Sau khi các bên nói chuyện thống nhất với nhau về việc trả nợ, bà Hiền nói với con trai cháu Vinh thanh toán xong tiền thăm con trả luôn cho bác Giao số tiền mẹ vay trước đó 45.000.000đồng; Kể từ ngày vay cho đến khi bà Hiền trả ông Giao chỉ nhận tiền lãi 7.500.000đồng. Tổng cả gốc, lãi ông G đã nhận 52.500.000đồng. Sau khi nhận tiền xong ông còn cầm bút gạch chéo, khoanh tròn và viết đã nhận tiền ngày 26/9/2021. Bà H còn bảo cháu V ký vào sổ ghi thăm số tiền còn được nhận là 6.700.000đồng đem về cho mẹ, việc ông đã lấy số tiền 45.000.000đồng, lãi 7.500.000đồng nay ông không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Văn V trình bày: Vào ngày 21/10/2021 khoảng 21 giờ 25 phút, cháu V được mẹ Nguyễn Thị H nhờ đi lấy thăm nhà bà M. Sau đó cháu gọi điện cho mẹ để mẹ nói chuyện với ông, bà M, ông G hai bên nói chuyện qua zalo, tính tiền thăm tháng được lấy, nộp tiền thăm tháng sau (tháng 10/2021 AL) sau đó ông Giao đi tìm giấy nợ chỉ tìm thấy 01 giấy nợ 45.000.000đồng + 7.500.000đồng (tiền lãi của 45.000.000đồng). Còn lại hai vợ chồng bác cầm bát thăm mẹ cháu được lấy, việc mẹ cháu chơi thăm hụi với bà M cháu cũng không biết, mẹ H nhờ đến lấy tiền thì cháu đi lấy và được cầm về 6.700.000đồng đưa cho mẹ, còn lại ông G lấy nợ, mẹ H đồng ý

trừ đi chân thăm tháng 10 là 3.400.000đồng và 400.000đồng áp cái (bản tự khai ngày 03/3/2023).Việc chơi thăm hội với bà M, vay tiền của ông G cháu cũng không biết có bao nhiêu người chơi, số tiền chơi đóng là bao nhiêu và hình thức chơi như thế nào.

Tại các Biên bản đối chất và tại phiên tòa cháu V thay đổi lời trình bày số tiền 6.700.000đồng cầm về cho mẹ là tiền mẹ cháu (bà H) vay của bác M chứ không phải tiền thăm, cháu cho rằng lời khai ban đầu cháu không nhớ nên cháu khai như thế. Việc vay mượn giữa mẹ cháu và bà M cháu không biết, chỉ biết cầm tiền về.

Những người làm chứng về mua thăm của bà M đều xác nhận cùng chơi đóng thăm hụi với bà M, số tiền đóng thăm, thời gian đóng thăm như bà M, chị H trình bày như trên là đúng thực tế, ngoài ra có bà Vũ Thị Đ xác nhận bà là người được lấy bát thăm đầu tiên nhưng do bà M xin bà Đ nhường cho bà H lấy chân thăm đầu tiên để trả nợ tiền cho ông G nên bà Đ nhường cho bà H lấy trước. Sau khi lấy thăm bà H đóng được 10 tháng (từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2022 âm lịch) các tháng còn lại bà H không đóng, đến lượt người chơi lấy thăm thì bà M phải đi vay tiền để bù cho bà H đóng cho người được lấy thăm tháng đó.

Những người làm chứng chị Lê Thị T, chị Nguyễn Thị Đ là người bà H gửi tiền bằng hình thức chuyển khoản về nhờ trả nợ cho ông G đều xác nhận bà H có gửi tiền qua tài khoản để nhờ đưa cho ông G, bà H chuyển khoản về thì họ chỉ biết đem đến đưa cho ông G còn cụ thể nội dung gì thì giữa ông G, bà H trao đổi với nhau, khi trả tiền thì các bên cũng không ghi nhận nội dung rõ ràng. Đối với những người làm chứng chị P có được bà H chuyển khoản về đóng thăm nhưng lâu rồi chị P không nhớ, còn bà H có gửi tiền cho mẹ là bà M nhờ đóng thăm cho bà M và trả lãi cho ông G nhưng cũng không nhớ thời điểm nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự. Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bà H trả số tiền 37.400.000đồng. Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng*: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nợ đóng hụi được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, các đương sự đều chấp hành pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

+ Nội dung các bên thống nhất về việc mua thăm hụi: Nguyên đơn bà M, bị đơn bà H đều công nhận, do có quan hệ quen biết, vào ngày 15/9/2021 (âm lịch), bà Nguyễn Thị M cầm cái, bà M gọi người chơi thăm "hụi" là 22 người, số tiền người chơi phải đóng 3.000.000đồng/tháng/người đối với người chưa mua và 3.400.000đồng/tháng đối với người đã mua. Người chơi phải đóng 400.000đồng/người cho cả thời gian đóng thăm "Hụi" cho người cầm cái. Thời gian mở bát thăm "hụi" vào ngày 15/9/2021 (âm lịch) và kết thúc ngày 15/6/2023 (âm lịch). Vào ngày 15 hàng tháng người chơi phải chủ động đóng cho bà M số tiền theo thỏa thuận để bà Mai chồng tiền cho người chơi đến lượt lấy thăm "hụi".

+ Nội dung hai bên không thống nhất về việc mua thăm hội:

- Bà M cho rằng bà H đã nhận được tiền thăm vào ngày 26/9/2021 (AL), sau khi lấy thăm bà đã trừ đi chân thăm tháng 10/2021 (AL), trả nợ cho ông G tổng số tiền 52.500.000đồng (gốc 45.000.000đồng, lãi 7.500.000đồng), số tiền còn được nhận là 6.700.000đồng.

- Bà H cho rằng đến thời điểm này bà chưa nhận được tiền bà mua thăm của bà M, tại nhà bà M, có bà M, cháu V (con trai bà H), ông G cùng có mặt, cháu V được mẹ ủy quyền đến nhận tiền thăm cho mẹ, tuy nhiên bà M chưa thu được tiền thăm nên bà H có vay của bà M số tiền 6.700.000đồng vào ngày 26/9/2021 (AL), cháu V cầm về đưa cho bà H để tiêu tết, khi nào bà M thu được thăm thì bà H về nhận sau.

+ Nội dung thống nhất về việc bà H vay tiền của ông G.

- Ông G và bà H đều thống nhất về việc bà H có vay 45.000.000đồng của ông G ngày 22/10/2019 (AL), hai bên đã trả tiền gốc 45.000.000đồng, lãi đầy đủ. Tuy nhiên, ông G đã nhận được tiền bà H trả vào ngày nhận tiền thăm 26/9/2021 (AL); bà H cho rằng bà đã trả dần hàng tháng cho ông G, số tiền còn lại bà đưa cháu V cầm tiền về trả cho ông G trước khi bà mua thăm với bà Mai.

- Cháu V nhận có cầm tiền về cho mẹ là bà H số tiền 6.700.000đồng là tiền bà H vay bà M để tiêu tết chứ không phải tiền bà H được lấy thăm sau khi trừ đi tiền đóng chân thăm tháng 10/2021 (AL) và trả nợ cho ông G còn lại.

Thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Văn G, bà Nguyễn Thị H, cháu Nguyễn Văn V không có yêu cầu phản tố đối với nội dung bà M yêu cầu.

Căn cứ các bản tự khai, Biên bản hòa giải ngày 24/3/2023, bà H thừa nhận việc bà chơi thăm với bà M, bát thăm gồm 22 người chơi (có danh sách kèm theo). Sau khi được lấy thăm bát đầu tiên vào tháng 09/2021 (AL) bà H đã đóng thăm từ tháng 10/2021 đến tháng 7/2021. Ngày 15/8/2022 (AL) (bút lục 106) bà H có viết giấy gửi

ông G, bà M bát thăm 22 người, cháu V con trai nhận về 6.700.000đồng. Cụ thể: Bà M, bà H đã tính toán với nhau tổng số tiền được lấy 66.000.000đồng, trừ đi chân thăm bà H được lấy, bà bà H còn được nhận 63.000.000đồng, bà H đóng chân thăm tháng 10/2021 (AL), số tiền còn lại bà H đã trả tiền gốc + lãi cho ông G. Mặt khác những người cùng chơi trong bát thăm (người làm chứng) đều xác nhận việc bà H có tham gia chơi thăm, cụ thể bà Vũ Thị Đ là người được lấy bát thăm đầu tiên bà đã nhường cho bà H lấy trước, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chứng minh bà Nguyễn Thị H đã được lấy thăm. HĐXX thấy rằng việc bà H cho rằng chưa nhận được tiền thăm, số tiền 6.700.000đồng cháu V là tiền vay là không có cơ sở nên việc bà M yêu cầu bà H phải trả tiền thăm từ tháng 8/2021 đến tháng 06/2023 (AL) là 11 tháng với số tiền theo người chơi thăm thỏa thuận là 3.400.000đồng/tháng x 11 tháng = 37.400.000đồng là phù hợp.

+ Về số tiền bà H trình bày gửi về 22 tháng x 3.100.000đồng/tháng = 68.200.000đồng, để trả cho ông G và bà H đã cung cấp các chứng từ giao dịch về việc gửi tiền cụ thể bằng hình thức chuyển khoản nhờ chị T, chị Đ trả nợ cho ông G. Tuy nhiên, ông G cũng không nhận được khoản tiền nào từ chị T, bà Đ, bên cạnh đó không có tài liệu nào xác nhận việc chị T và chị Đ đến trả nợ cho ông G hộ bà H. Việc bà H cho rằng đã gửi 68.200.000đồng là không có căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

Đối với việc bà H trình bày có gửi tiền vào số tài khoản của chị P, bà M (mẹ bà H) để đóng thăm hộ bà H nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc đóng hộ thăm cho bà M nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Văn G cho bà H vay 45.000.000đồng, ông đã nhận tiền gốc 45.000.000đồng, tiền lãi 7.500.000đồng, hiện nay ông G không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Văn V, con trai bà H quá trình giải quyết đã công nhận được mẹ ủy quyền đến nhà M nhận tiền thăm cho mẹ và lấy thăm xong thì sẽ trả gốc và lãi, đóng thăm tháng tiếp theo (tháng 10/2021 âm lịch); số tiền cầm về cho mẹ là 6.700.000đồng. Tuy nhiên, tại bản tự khai, biên bản đối chất ngày 08/6/2023 có thay đổi về lời khai số tiền 6.700.000đồng cháu cầm về cho mẹ là bà H là tiền vay để tiêu tết nhưng không có viết giấy vay tiền nên không có căn cứ để chấp nhận. Xác định số tiền 6.700.000 đồng nhận ngày 26/9/2023 (AL) là tiền thăm được lấy sau khi trừ đi khoản nợ vay gốc + lãi của ông Giao, đóng chân thăm tháng 10/2021 (AL), còn lại cháu V cầm về cho mẹ là bà H là phù hợp.

Căn cứ Điều 91 Bộ Luật Tố tụng Dân sự 2015 khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn bà Nguyễn Thị M cung cấp là hợp lệ. Việc bà H không đóng thăm đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người chơi. HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà M là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 471; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Những người chơi thăm tổng 22 người đã công nhận bà H có chơi thăm, bà H được lấy bát thăm đầu tiên, bà H đóng thăm từ tháng 10/2021 đến tháng 07/2022,

những lần đến hạn lấy thăm bà H không đóng, bà M phải vay tiền để bù vào tiền thăm cho người được lấy. Việc bà M yêu cầu bà H đóng thăm hụi từ tháng 8/2022 đến tháng 6/2023 (AL) là 11 tháng x 3.400.000đ/tháng = 37.400.000đ có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Về lãi suất bà Nguyễn Thị M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Đối với việc bà H chuyển khoản tiền nhờ cho chị T, chị Đ, bà H trả nợ cho ông G tổng số tiền 68.200.000đồng; Chị P, bà M đóng thăm cho bà M không có xác nhận của người nhận tiền, nội dung chuyển khoản, việc nhờ đóng thăm không rõ ràng cụ thể ngày tháng năm nào nên không có cơ sở HĐXX chấp nhận.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị M được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357; 471 và Điều 468 Bộ Luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định "*về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả nợ tiền chơi thăm hụi cho bà Nguyễn Thị M từ tháng 8/2022 (âm lịch) đến hết tháng 6/2023 (âm lịch) là 11 tháng x 3.400.000đồng/tháng= 37.400.000đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền 37.400.000đồng, hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.870.000đ (*một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị M số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0015491 ngày 06/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/9/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Chi cục THADS H. Thường Xuân;*
- *Đương sự;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu HSVA.*

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Tâm